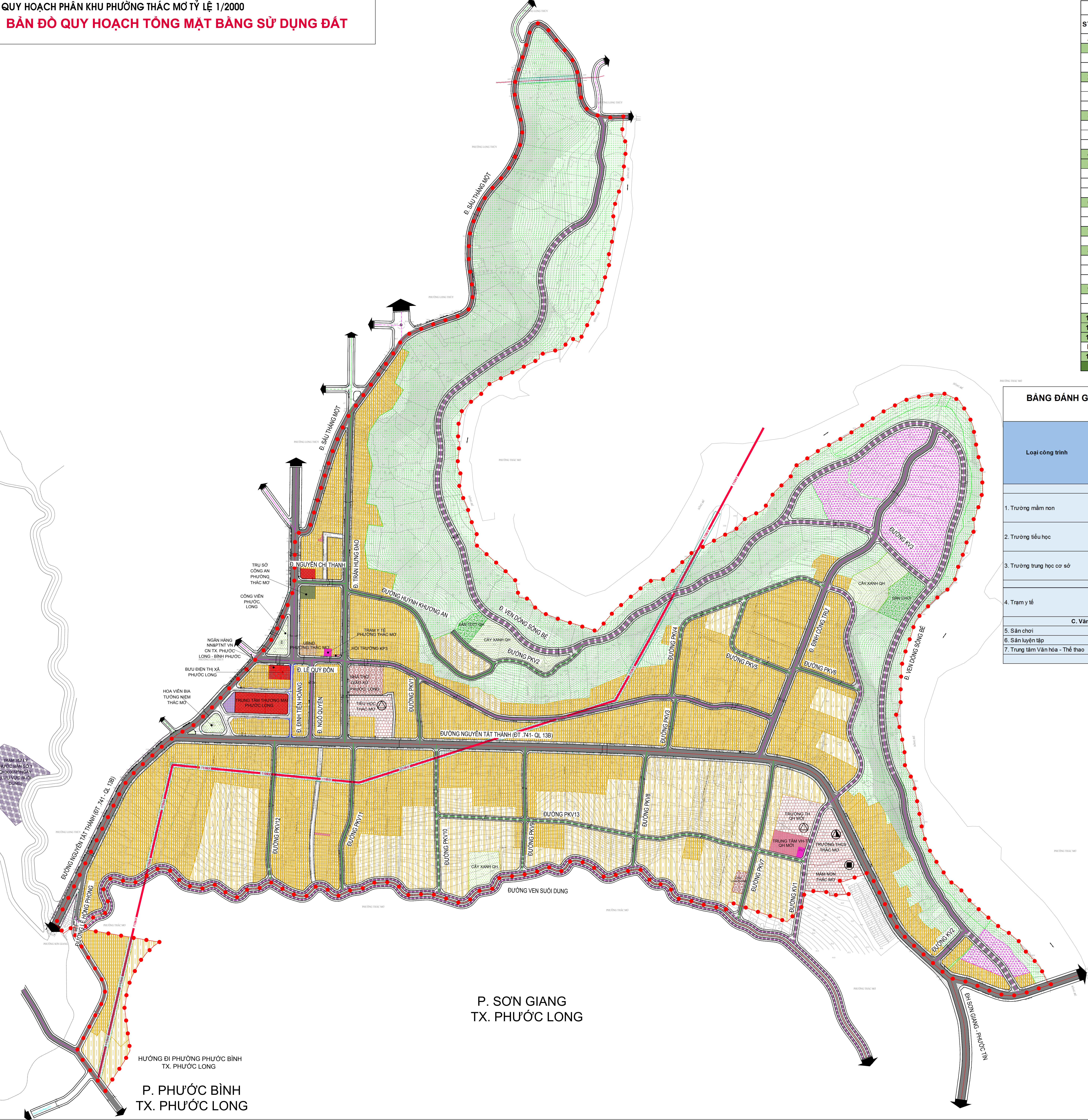


QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG THÁC MƠ TỶ LỆ 1/2000

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

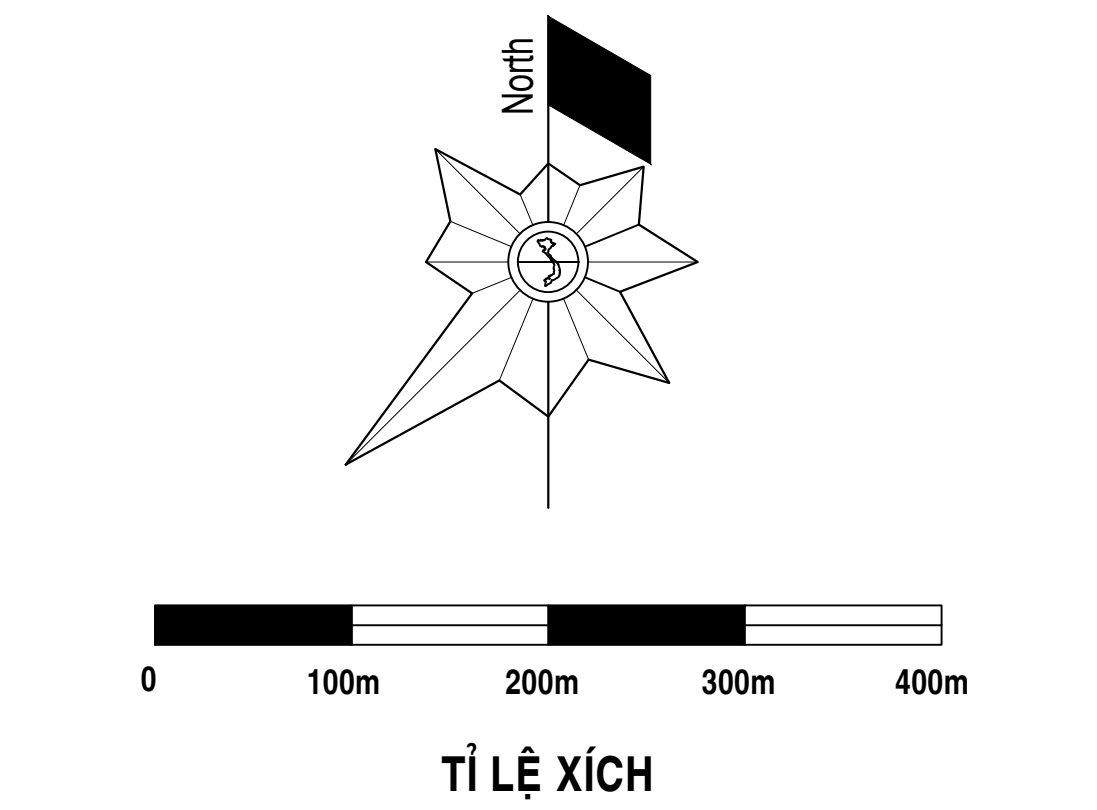


BẢNG THỐNG KẾ SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU				
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY MÔ (HA)	TỶ LỆ (%)
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ		181,03	100,00
1	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở	NO	109,56	60,52
	+ ĐẤT Ở XÂY DỰNG MỚI		34,72	
	+ ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG		74,84	
2	ĐẤT KHU DỊCH VỤ	DV	1,04	0,57
	+ TTTM PHỤ ỨC LONG		0,81	
	+ BƯU ĐIỆN		0,10	
	+ NGÂN HÀNG NN&PTNT VN		0,13	
3	ĐẤT GIÁO DỤC		4,14	2,29
	+ TRƯỜNG MẦM NON	MN	1,05	
	+ TRƯỜNG TIỂU HỌC	TH	1,99	
	+ TRƯỜNG THCS	THCS	1,10	
4	ĐẤT Y TẾ	YT	0,09	0,05
5	ĐẤT VĂN HÓA - THỂ DỤC THỂ THAO		1,76	0,97
	+ ĐẤT SÂN THỂ THAO		0,39	
	+ ĐẤT SÂN CHƠI		0,87	
	+ ĐẤT TRUNG TÂM VH-TD-TT		0,51	
6	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG	CX	4,08	2,25
	+ ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ		0,54	
	+ ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở		3,54	
7	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG		3,16	1,74
	+ ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY ĐƯỜNG ĐIỆN		3,16	
8	ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ		0,46	0,25
	+ UBND PHƯỜNG THÁC MƠ		0,14	
	+ HỘI TRƯỞNG		0,05	
	+ TRỤ SỞ CÔNG AN PHƯỜNG THÁC MƠ		0,26	
9	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH	TG	0,92	0,51
	+ NHÀ THỜ GIÁO XỨ PHƯỚC LONG		0,74	
	+ CHÙA LINH PHONG		0,18	
10	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT		0,13	0,07
11	ĐẤT GIAO THÔNG		46,15	25,49
12	ĐẤT KHU DỊCH VỤ DU LỊCH	DL	9,68	5,34
B	ĐẤT KHÁC		74,23	
13	ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP	NN	74,23	
	TỔNG CỘNG		255,26	

BẢNG ĐÁNH GIÁ QUY MÔ CÁC CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ-CÔNG CỘNG CẤP ĐƠN VỊ Ở (Theo QCVN 01:2021/BXD)							
Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu		Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu		Đơn vị ở 1		
	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Hiện hữu (ha)	Ghi chú	Diện tích tối thiểu theo QCVN 01:2021/BXD (ha)
A. Giáo dục							
1. Trường mầm non	cháu/1000 người	50	m ² /t cháu	12	1,06	Có trường mầm non Thác Mơ diện tích khoảng 1,06ha	1,02
2. Trường tiểu học	học sinh/1000 người	65	m ² /t học sinh	10	1,37	Có Trường Tiểu học Thác Mơ diện tích khoảng 1,37 ha	1,11
3. Trường trung học cơ sở	học sinh/1000 người	55	m ² /t học sinh	10	1,11	Có Trường THCS Thác Mơ diện tích khoảng 1,11 ha	0,94
B. Y tế							
4. Trạm y tế	trạm	1	m ² /trạm	500	0,046	Có Trạm y tế phường Thác Mơ diện tích khoảng 0,046 ha	0,05
C. Văn hóa - Thể dục thể thao							
5. Sân chơi			m ² /người	0,5			1,20
6. Sân luyện tập			ha/công trình	0,3			0,39
7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao	công trình	1	m ² /công trình	5000	-		0,51
Tổng cộng					3,586		6,33

Đánh giá quy mô của công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị			
Loại công trình	Khu vực quy hoạch với quy mô dân số 17000 người		
	Hiện hữu (ha)	Diện tích tối thiểu theo QCVN 01:2021/BXD (ha)	Đánh giá
A. Giáo dục			
1. Trường trung học phổ thông	1,69	0,68	Có trường THPT thị xã Phước Long diện tích khoảng 1,69 ha, đảm bảo diện tích theo QCVN 01:2021/BXD

Bảng đánh giá chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở			
Chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở theo QCVN 01:2021/BXD (m ² /người)	Diện tích tối thiểu đối với quy mô dân số 17000 người		Đơn vị ở (ha)
	(m ²)	(ha)	
2	34000	3,40	3,54



- KÝ HIỆU**
- RANH QUY HOẠCH
 - ĐƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG
 - ĐƯỜNG HIỆN HỮU MỞ RỘNG
 - ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV
 - KÝ HIỆU MẶT CÁT
 - ĐẤT NHÓM NHÀ Ở
 - ĐẤT DỊCH VỤ
 - ĐẤT TRƯỜNG THPT
 - ĐẤT TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON
 - ĐẤT Y TẾ
 - ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
 - ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
 - ĐẤT TRỤ SỞ CƠ QUAN
 - ĐẤT DỊCH VỤ DU LỊCH
 - ĐẤT SX NÔNG NGHIỆP
 - ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO
 - ĐẤT VĂN HÓA
 - ĐẤT DI TÍCH, TÔN GIÁO
 - HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
 - TRƯỜNG THPT
 - TRƯỜNG TIỂU HỌC
 - TRƯỜNG THCS
 - TRƯỜNG MẦM NON

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
Kèm theo Quyết định số NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ PHƯỚC LONG
Kèm theo Công văn số NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
(NẾU CÓ)
Kèm theo Công văn số NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ PHƯỚC LONG
Kèm theo Tờ trình số NGÀY THÁNG NĂM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG THÁC MƠ TỶ LỆ 1/2000
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG THÁC MƠ - THỊ XÃ PHƯỚC LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-	GHIẾP: 1 x A0	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: /2024
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TIẾN PHÁT		
	KS. DƯƠNG HUY HOÀNG		
CHỦ TRÌ:	THS.KTS. TRẦN AN CƯỜNG		
CHỦ NHIỆM:	THS.KTS. TRẦN AN CƯỜNG		
TRƯỞNG PHÒNG:	THS.KTS. TRẦN AN CƯỜNG		
QL. KỸ THUẬT:	THS.KS. NGUYỄN THỊ THUY		

GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

THS.KTS. NGUYỄN AN HÒA

CÔNG TY TNHH TVTK&ĐTPTXD ĐỒNG TIẾN
228 LÝ THƯỜNG KIỆT - PHƯỜNG 10 - QUẬN 6 - TP. HỒ CHÍ MINH